

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày 12 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Ông Nguyễn Đức Hồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 25/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 27/3/2020; Thông báo số 1065/2020/TB-TA ngày 06/4/2020 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 22/4/2020; Thông báo số 10a/2020/TB-TA ngày 11/5/2020 về việc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và Thông báo số 12/2020/TB-TA ngày 18/5/2020 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử với bị cáo:

Chu Thúy N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 17/01/1966 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 5*, đường Nguyễn Thế L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Quang T, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1933; có chồng: Vi Văn O, sinh năm 1964 (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Phòng PC16 Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 11 ngày 02/7/1993 với lý do hành vi buôn bán hàng cấm chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự; ngày 16/10/2000 Công an thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ

xử phạt vi phạm hành chính (không ghi hình thức xử lý) buôn bán hàng trốn thuế; ngày 29/10/2003, Công an thành phố Lạng Sơn phạt tiền 6.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng trốn thuế (đã chấp hành xong); ngày 13/01/2007, phòng PA25 Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi tàng trữ hàng Trung Quốc nhập lậu (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/11/2019 đến ngày 20/01/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến nay. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vi Thị Bích P, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 5*, đường Nguyễn Thái L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Vy Hồng V, sinh năm 1988; địa chỉ: Khối 9, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, địa chỉ: Số 9*, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số **, ngõ **, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Lê Sơn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số ***, đường T, khối 11, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ *, Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Chị Vy Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: Số ** đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2019, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm kiểm soát liên hợp Dốc Quýt tiến hành kiểm tra hành chính đối với 04 chiếc xe ô tô mang Biển kiểm soát số: 12C - 780.**, 36C - 175.**, 98C - 140.** và 15C - 168.** vận chuyển hàng nhập khẩu qua Cửa khẩu Tân Thanh theo tờ khai Hải quan số 102736485350, 102736414760 mở ngày 03/7/2019 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xuất nhập khẩu P (sau đây gọi tắt là công ty P). Qua kiểm tra xác định có 75 chiếc máy làm mát không khí bằng hơi nước ký hiệu: XY-800 trị giá 63.750.000 đồng không có trong tờ khai hàng hóa nhập khẩu; cùng ngày, Chu Thúy N xuất trình 01 tờ hóa đơn bán hàng (Liên 2 bản chính - giao người mua) số 0032737, mẫu số 02GTTT3/001, ký hiệu 49AA/19P, ngày 04/7/2019 thể hiện đơn vị bán hàng là Hoàng Thị K xuất bán hàng cho Lê Sơn H.

Ngày 15/7/2019, bà Hoàng Thị K đến Trạm kiểm soát Liên hợp Dốc Quýt xuất trình 01 tờ Hóa đơn (Liên 2 - giao cho người mua) giá trị gia tăng (sau đây gọi tắt là GTGT), bản chính, mẫu số 01GTTKT3/001, ký hiệu TL/19P, số 0000107, ngày 03/6/2019 có nội dung Công ty P xuất bán cho bà Hoàng Thị K 75 chiếc máy làm mát không khí XY-800 và 100 chiếc máy làm mát không khí bằng hơi nước ZC-50.

Ngày 18/7/2019, Chu Thúy N cung cấp 01 quyển Hóa đơn GTGT, ngoài bìa có ghi “*Mẫu số: 01GTTKT3/001, có ký hiệu TL/19P, quyển số 03, trên mỗi tờ hóa đơn thể hiện tên cơ sở in là Công ty Cổ phần S*”; quyển hóa đơn gồm có 50 số (từ số 0000101 đến 0000150), đã sử dụng viết 12 số hóa đơn để bán hàng cho khách hàng (từ số 0000101 đến 0000112).

Ngày 17/7/2019, Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng hàng hóa vi phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra theo thẩm quyền; quá trình điều tra, xác minh đã xác định như sau:

Công ty P được thành lập từ năm 2014, Giám đốc là chị Vi Thị Bích P; do thường xuyên đi học tại Trung Quốc, không trực tiếp điều hành nên đã ủy quyền cho mẹ đẻ là Chu Thúy N điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty cũng như sử dụng con dấu công ty và dấu chữ ký của giám đốc. Quá trình hoạt động, công ty chỉ đăng ký với cơ quan Thuế thông báo phát hành hóa đơn Giá trị gia tăng, mẫu số: 01GTTKT3/001, ký hiệu: TL/15P, từ số 01 đến số 250, ngày bắt đầu sử dụng 08/02/2015.

Thời điểm từ tháng 6/2016 về trước, Công ty kê khai nộp thuế đúng kỳ hạn; tuy nhiên kể từ tháng 6/2016 cho đến 02/2019, Công ty chưa nộp hồ sơ khai thuế; theo Chu Thúy N trình bày do con rể là nhân viên công ty làm thất lạc một số hóa đơn, chứng từ nên chưa thể lập hồ sơ kê khai, nộp thuế.

Ngày 04/3/2019, Chi Cục thuế thành phố Lạng Sơn tiến hành xác minh, xác định công ty P không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký; ngày 08/3/2019, Chi cục thuế ban hành Thông báo số 111/TB-CCT về việc người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, hiện vẫn còn nợ Ngân sách Nhà nước số tiền là 82.573.831 đồng (bao gồm thuế, lệ phí, tiền phạt, tiền chậm nộp); đối với 159 số hóa đơn Giá trị gia tăng còn tồn, từ số 92 đến 250 có mẫu số: 01GTTKT3/001, ký hiệu: TL/15P đã phát hành sẽ không còn giá trị sử dụng từ ngày thông báo.

Từ ngày 01/5/2016 đến ngày 30/7/2019, Chu Thúy N giao cho chị Vy Thị H, nhân viên Công ty mở tờ khai nhập khẩu hàng hóa để Công ty nhập khẩu 67 bộ tờ khai Hải quan, trị giá hàng hóa 780.079,7 USD, tương đương 19.000.000.000 đồng, nộp thuế nhập khẩu 1.638.724.554 đồng và nộp thuế GTGT 2.085.283.457 đồng. Sau khi nhập khẩu hàng hóa, Chu Thúy N đã sử dụng hóa đơn GTGT của công ty P để xuất hóa đơn bán hàng cho khách hàng.

Tháng 5 năm 2019, sau khi viết hết số hóa đơn GTGT đã được đăng ký từ khi thành lập công ty P; Chu Thúy N đã tự ý đặt in thêm 20 quyển hóa đơn GTGT (mỗi quyển có 50 tờ hóa đơn), mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu TL/19P theo Hợp đồng số 29-19/TN-TL ngày 28/5/2019 với giá 145.454 đồng/quyển. Đến ngày 30/5/2019, công ty Cổ phần S đã bàn giao 20 quyển hóa đơn cho công ty P và thanh lý hợp đồng. Từ đó bị cáo đã trực tiếp hoặc chỉ đạo Lê Sơn H - nhân viên công ty viết hóa đơn, sử dụng con dấu của công ty và dấu chức danh, dấu chữ ký của Giám đốc Vi Thị Bích P để xuất hóa đơn cho khách mua hàng. Bị cáo khai nhận, việc đặt in hóa đơn do một mình tự thực hiện, không nói cho những người trong Công ty biết, cũng chưa thông báo với cơ quan Thuế để được hướng dẫn phát hành theo quy định. Chu Thúy N đã sử dụng 03 quyển và viết cho khách hàng 112 số (từ số 0000001 đến số 0000112), trong đó có 12 số hóa đơn bị viết hỏng; còn lại 17 quyển chưa sử dụng, đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận số 41/KLGD-PC09 ngày 31/12/019 kết luận hình dấu tròn có nội dung “*Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu P M.S.D.N: 4900778209-C.T.T.N.H.H TP. Lạng Sơn*” trên 100 (một trăm) hóa đơn giá trị gia tăng số 001, 002, 003 cần giám định là do con dấu tròn mẫu so sánh đóng ra. Dấu chữ ký mang tên Vi Thị Bích P trên 100 (một trăm) hóa đơn giá trị gia tăng (gồm liên 1 và liên 3) tại 03 quyển hóa đơn giá trị gia tăng số 001, 002, 003 cần giám định là do con dấu chữ ký mẫu so sánh đóng ra.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-P1 ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Chu Thúy N về tội In, phát hành trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi, sự việc, nguyên nhân phạm tội tự ý in và phát hành hóa đơn mà không thông báo với cơ quan thuế là vi phạm pháp luật; việc truy tố đúng người, đúng tội, không oan. Do nhân viên công ty làm thất lạc một số hóa đơn dẫn đến không đủ điều kiện để lập hồ sơ kê khai, nộp thuế từ trước tháng 5/2019; nên trong thời gian được tại ngoại cho đến nay, bị cáo vẫn tiếp tục chủ động tìm kiếm các bản kê khai thuế tại Hải Quan để hoàn thiện thủ tục kê khai nộp thuế nợ đọng theo quy định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Bích P - đại diện cho Công ty P đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự cho Công ty do không gây ra hậu quả, thiệt hại và đề nghị được trả lại dấu tròn của Công ty, dấu tên chức danh và dấu chữ ký; anh Lê Sơn H là nhân viên, thực hiện công việc theo sự chỉ đạo của giám đốc và không biết hành vi phạm tội của Chu Thúy N.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn được ủy quyền thực hành giữ quyền công tố tại phiên tòa đã trình bày lời luận tội có nội dung giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố Chu Thúy N phạm tội In, phát hành trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước, xử phạt bị cáo từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho công ty P có người đại diện là chị Vi Thị Bích P: 01 cây máy tính (CPU), 01 dầu tròn mực đỏ, 01 dầu tên, chức danh, 01 dầu chữ ký. Trả lại cho Chu Thúy N 01 chứng minh thư nhân dân. Tịch thu, tiêu hủy 17 quyển hóa đơn GTGT chưa sử dụng ký hiệu TL/19P do tự ý in không đúng ký hiệu, mã số đăng ký phát hành của công ty và 05 quyển hóa đơn GTGT, ký hiệu TL/15P do đã bị thông báo đình chỉ phát hành và không còn giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận lại với đề nghị luận tội; lời nói sau cùng thể hiện thái độ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Chu Thúy N tại phiên tòa phù hợp với diễn biến sự việc, trùng khớp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, văn bản kết luận của các cơ quan chuyên môn đồng thời hoàn toàn phù hợp với và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, đối chứng có trong hồ sơ vụ án, do đó có căn cứ xác định:

[3] Bị cáo Chu Thúy N được Giám đốc Công ty P ủy quyền, toàn quyền điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình hoạt động, do nhân viên công ty làm thất lạc một số hóa đơn GTGT và các bản kê khai hàng hóa xuất nhập khẩu nên không đủ thủ tục, giấy tờ để lập hồ sơ kê khai nộp thuế

theo quy định dẫn đến bị nợ đọng thuế. Ngoài ra do công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, nhân viên công ty chủ yếu làm việc ngoài trụ sở công ty nên văn phòng (cũng là nơi ở của gia đình bị cáo) thường xuyên đóng cửa, vắng nhà; chính vì vậy sau khi Chi cục Thuế thành phố Lạng Sơn xác minh cho rằng công ty không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký nên đã ban hành Thông báo số 111/TB-CCT ngày 08/3/2019 về việc 159 số hóa đơn GTGT mã: 01GTKT3/001, ký hiệu: TL/15P còn lại của công ty không còn giá trị sử dụng. Theo quy trình hoạt động của cơ quan thuế, Thông báo sẽ được gửi theo đường bưu điện đến địa chỉ của Công ty, tuy nhiên bị cáo cho rằng chưa nhận được văn bản; quá trình khám xét không thu giữ được vật chứng, cơ quan Thuế không cung cấp được chứng cứ đã gửi bảo đảm cho người nhận nên cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định công ty đã nhận thông báo.

[4] Khi thấy số hóa đơn GTGT từ khi đăng ký thành lập sắp hết không đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của công ty; ngày 28/5/2019, Chu Thúy N đã tự ý lấy danh nghĩa công ty P đặt in với Công ty Cổ phần S 20 quyển hóa đơn GTGT (mỗi quyển có 50 tờ hóa đơn), mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu TL/19P. Việc đặt in số hóa đơn GTGT này do bị cáo tự thực hiện, không nói cho giám đốc và những người trong công ty biết. Sau khi nhận được 20 quyển hóa đơn, Chu Thúy N đã sử dụng 03 quyển với tổng số 112 hóa đơn (từ số 0000001 đến số 0000112), do có 12 hóa đơn bị viết hỏng nên chỉ phát hành được 100 hóa đơn GTGT, trong đó bị cáo trực tiếp viết 06 hóa đơn và chỉ đạo anh Lê Sơn H - nhân viên công ty viết 94 hóa đơn để giao cho khách mua hàng.

[5] Theo hướng dẫn tại Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính Phủ và điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ tài chính, đối với trường hợp doanh nghiệp sử dụng hết số hóa đơn GTGT đã đăng ký với cơ quan Thuế, nếu muốn tiếp tục sử dụng thêm hóa đơn GTGT doanh nghiệp cần phải có Thông báo phát hành hóa đơn, Hợp đồng đặt in hóa đơn, mẫu hóa đơn GTGT kèm theo (với trường hợp thay đổi doanh nghiệp đặt in hóa đơn) gửi đến Cơ quan Thuế, Cơ quan Thuế kiểm tra lại các thông tin do doanh nghiệp cung cấp, xác nhận là đúng và gửi cho Tổng cục thuế thì doanh nghiệp mới được tiếp tục sử dụng thêm hóa đơn GTGT. Như vậy 100 số hóa đơn GTGT mà bị cáo đã cho phát hành trong khi công ty P chưa làm thủ tục thông báo với cơ quan Thuế để được hướng dẫn phát hành là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội In, phát hành trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Chu Thúy N thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động quản lý thu, chi Ngân sách nhà nước, gây ảnh

hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi tự ý in và phát hành hóa đơn của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, bởi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có thâm niên hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và được ủy quyền điều hành mọi hoạt động của công ty nên hoàn toàn có đủ hiểu biết về quy trình in mới, phát hành hóa đơn hợp pháp. Tuy nhiên, xuất phát từ nguyên nhân do nhân viên công ty làm thất lạc một số tờ hóa đơn và bản kê khai thuế dẫn đến Chu Thúy N không thể hoàn thiện hồ sơ kê khai để nộp thuế theo quy định, dẫn đến nợ đọng thuế và đương nhiên cơ quan quản lý thuế sẽ không cho phát hành hóa đơn mới trong khi doanh nghiệp vi phạm quy định. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh và khắc phục sai phạm về thuế của công ty, bị cáo đã tự ý in, phát hành hóa đơn đồng thời chủ động thu thập lại các bản kê khai Hải quan để hoàn thiện hồ sơ kê khai thuế sau đó khai báo bổ sung để hợp lý hóa số hóa đơn đã phát hành. Đánh giá toàn bộ chuỗi hành vi và ý thức chủ quan, xác định bị cáo không có dấu hiệu trốn thuế bởi theo kết quả tra cứu từ ngày 01/5/2016 đến ngày 30/7/2019 công ty đã nộp thuế nhập khẩu 1.638.724.554 đồng và nộp thuế GTGT 2.085.283.457 đồng cho nhà nước; công ty thuộc trường hợp nợ đọng, chậm thực hiện nghĩa vụ với cơ quan thuế và sẽ bị xử lý hành chính theo quy định.

[7] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[8] Bị cáo có nhân thân không tốt; đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán hàng trốn thuế (ngày 29/10/2003) và hành vi tàng trữ hàng Trung Quốc nhập lậu (ngày 13/01/2007), đều đã chấp hành nộp phạt xong. Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Chu Thúy N đã chấp hành xong các quyết định xử phạt hành chính từ ngày 31/01/2007 đến thời điểm bị cáo phạm tội đã hơn 11 năm, vì vậy được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, do đã đảm bảo thời gian trên 01 năm; tuy nhiên việc bị cáo nhiều lần có các vi phạm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, đã bị xử lý hành chính nhưng vẫn tái phạm thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật.

[9] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện giao nộp 17 quyển hóa đơn GTGT chưa sử dụng và các tài liệu có liên quan đến vụ việc; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện công ty P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa thu lợi bất chính, hành vi chưa gây thiệt hại, hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Xét thấy, bị cáo Chu Thúy N không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo tuổi đã cao, chồng bị cáo chết sớm nên là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con chưa

thành niên đang đi học và phụng dưỡng mẹ già yếu. Hành vi của bị cáo thuộc loại tội phạm vi phạm trật tự quản lý lĩnh vực thuế, mục đích phạm tội là hướng tới kinh tế, lợi nhuận nên việc áp dụng hình phạt tiền nhằm thu hồi cho Ngân sách Nhà nước những thiệt hại, tổn thất về kinh tế là yếu tố cần thiết đối với loại tội phạm này đồng thời cũng đảm bảo mục đích trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[11] Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được trả lại toàn bộ sổ hóa đơn GTGT để khắc phục các sai phạm với cơ quan thuế và tiếp tục kinh doanh; thấy rằng: Đối với 03 (ba) quyển hóa đơn GTGT (từ quyển số 01 đến 03, ký hiệu TL/19P, mẫu số 01GTKT3/001 từ số 0000001 đến số 0001000) và 30 (ba mươi) tờ hóa đơn GTGT (Liên 2) của Công ty TNHH MTV XNK P là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên được lưu theo hồ sơ vụ án do vậy không thể trả lại cho bị cáo (*trường hợp công ty cần làm thủ tục, hoàn thiện hồ sơ nộp thuế nợ đọng sẽ liên hệ đến cơ quan quản lý Thuế và các cơ quan liên quan đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa của công ty để được hướng dẫn, giải quyết*). Đối với 17 (mười bảy) quyển hóa đơn do Chu Thúy N tự ý đặt in, chưa sử dụng nhưng có mã số 01GTKT3/001, ký hiệu TL/19P là không đúng với mã hóa đơn đăng ký lần đầu từ khi thành lập công ty, hơn nữa cũng chưa được làm thủ tục thông báo để được phát hành nên là hóa đơn bất hợp pháp và sổ hóa đơn GTGT tại 05 quyển từ số 001 đến quyển số 005, ký hiệu TL/15P, mẫu số 01GTKT3/001 đã bị Chi cục thuế thành phố Lạng Sơn thông báo đình chỉ, không còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Những vật chứng khác còn lại sẽ được trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không liên quan đến tội phạm.

[12] Từ những đánh giá, phân tích, nhận định nêu trên, thấy rằng đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về loại, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; đồng thời cách thức xử lý vật chứng đảm bảo quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Con người, sự việc liên quan: Đối với số hàng hóa là 75 chiếc máy làm mát không khí bằng hơi nước ký hiệu XY-800 là hàng hóa thuộc tờ khai nhập khẩu số 102672786420 ngày 30/05/2019 của Công ty P nhập khẩu và viết hóa đơn GTGT số 0000107, ký hiệu TL/19P để bán hàng cho bà Hoàng Thị K. Sau khi mua hàng, bà Hoàng Thị K viết hóa đơn bán hàng thông thường số 0032737, ký hiệu: 49AA/19P để bán 75 chiếc máy làm mát không khí bằng hơi nước ký hiệu XY-800 này cho ông Lê Sơn H. Sau đó ông Lê Sơn H đã bóc xếp và chuyển số hàng trên lên xe cùng với lô hàng nhập của Công ty P ngày 05/7/2019. Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Sơn H nên đã trả lại chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Đối với việc Công ty Cổ phần S in hóa đơn cho công ty P trong khi đang bị đình chỉ phát hành hóa đơn; theo quy định đối với các Doanh nghiệp mới thành lập khi đặt in hóa đơn, phải có giấy thông báo của cơ quan Thuế cho phép đặt in hóa đơn kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì mới đủ điều kiện, tuy nhiên đối với doanh nghiệp đã từng đặt in hóa đơn rồi thì những lần sau chỉ cần có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là được phép đặt in.

[15] Đối với hành vi sử dụng 30 hóa đơn trong số 159 hóa đơn đã được cơ quan Thuế thông báo không còn giá trị sử dụng; thấy rằng cơ quan điều tra không chứng minh được tại thời điểm sử dụng số hóa đơn, Chu Thúy N đã nhận được Thông báo số 111/TB-CCT ngày 08/3/2019 của Chi cục Thuế thành phố Lạng Sơn nên không đủ căn cứ, đề nghị xem xét xử lý.

[16] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm chị Vi Thị Bích P - Giám đốc, chị Vy Hồng V - Kế toán và Lê Sơn H - Nhân viên Công ty P; bà Nguyễn Thị T - Giám đốc và chị Vũ Thị H - kế toán Công ty Cổ phần S; chị Hoàng Thị K - khách hàng của Công ty P và chị Vy Thị H - người được Chu Thúy N thuê viết tờ khai Hải quan, những người này không biết về việc Chu Thúy N tự ý đặt in, phát hành trái phép hóa đơn bán hàng nên không có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án.

[17] Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[18] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Thúy N phạm tội In, phát hành trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Thúy N số tiền 250.000.000đ (hai trăm, năm mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Chu Thúy N 01 (một) chứng minh thư số 081003888 mang tên Chu Thúy N.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Bích P:

+ 01 (một) cây máy tính (CPU) màu đen, nhãn hiệu Golden; máy cũ, đã qua sử dụng, tình trạng không còn sử dụng được.

- + 01 (một) dấu tròn mực đỏ của “Công ty TNHH MTV XNK P”.
- + 01 (một) dấu tên, chức danh mực đỏ của “Giám đốc - Vi Thị Bích P”.
- + 01 (một) dấu chữ ký mực xanh mang tên Vi Thị Bích P.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 17 (mười bảy) quyền hóa đơn GTGT chưa sử dụng, từ quyền số 004 đến quyền số 020; ký hiệu TL/19P, Mẫu số 01GTKT3/001 từ số 0000001 đến số 0001000.

+ 05 (năm) quyền hóa đơn GTGT, từ quyền số 01 đến quyền số 05, Ký hiệu TL/15P; Mẫu số 01GTKT3/001 từ số 0000001 đến số 0000250, năm 2015 của Công ty TNHH MTV XNK P.

(Các vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo Chu Thúy N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ; TAND TP. Lạng Sơn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa